LUẬN A TỲ ĐẠT MA PHẨM LOẠI TÚC
QUYỂN 3

Phẩm 4: **BIỆN VỀ BẢY SỰ**, Phần 2

Tín là gì? Tức là tính chất tin tưởng, tính chất tin tăng cao, chịu đựng, muốn làm việc, ham muốn gây dựng tạo tác, tính chất của tâm tư lắng đọng trong sạch... Đó gọi là tín.

Cần là gì? Tức là siêng năng tinh tấn, sức dũng mãnh khó kiềm chế, ý cố gắng mãi không ngừng, tính chất của tâm mạnh mẽ hăng hái. Đó gọi là cần.

Tàm là gì? Nghĩa là xấu hổ, đều xấu hổ. Xấu hổ riêng biệt, các thứ hổ thẹn đều hổ thẹn, hổ thẹn riêng biệt, các thứ chán bỏ đều chán bỏ, chán bỏ riêng biệt, có sự tôn kính, có điều tự tại, có trở nên và biến đổi về tự tại, biết e dè kiêng nể, không tự ý hành động... Đó gọi là tàm.

Quý là gì? Nghĩa là các thứ tủi thẹn xấu hổ, đều thẹn, hổ thẹn riêng biệt, đều thẹn thùng xấu hổ, thẹn thùng riêng lẻ. Các thứ chán bỏ đều chán bỏ, lo âu, sợ hãi về các tội lỗi, đối với các tội ác biết sợ hãi... Đó gọi là quý.

Không tham là gì? Nghĩa là có các tâm sở cùng với tâm tương ưng, có thể đối trị sự tham lam... Đó gọi là không tham.

Không sân giận là gì? Nghĩa là có các tâm sở cùng với tâm tương ưng, có thể đối trị sự sân giận... Đó gọi là không sân giận.

Khinh an là gì? Nghĩa là thân nhẹ nhàng, tâm khoan khoái, đã được nhẹ nhàn khoan khoái, chủng loại của khoan khoái nhẹ nhàng... Đó gọi là khinh an.

Xả là gì? Nghĩa là thân bình đẳng tâm cũng bình đẳng, thân và tâm đều chánh trực, không có tâm cảnh giác mà trụ vào tịch tĩnh... Đó gọi là xả.

Không phóng dật là gì? Nghĩa là đối với việc đoạn trừ pháp ác,

tăng trưởng đầy đủ các pháp thiện thì luôn luôn làm đều đặn, bền bỉ, luôn tu tập không buông bỏ... Đó gọi là không phóng dật.

Không hại là gì? Nghĩa là đối với hữu tình không hề tàn hại, làm thương tổn - hủy diệt hay khiến đau đớn, khổ sở, buồn phiền... Đó gọi là không hại.

Không tin là gì? Nghĩa là không tin, tính chất không tin tưởng, tính chất không tin tưởng tăng thượng, không chấp nhận, không ham muốn, không ham thích tạo tác, gây dựng. Tâm không lắng đọng, không thanh tịnh... Đó gọi là không tin.

Biếng lười là gì? Nghĩa là sự tinh tấn kém cỏi, trốn tránh sợ sệt sự cố gắng, lơi lõng, biếng nhác, dứt bỏ sự cố gắng. Tâm có tính chất không mạnh mẽ, hăng hái... Đó gọi là biếng lười.

Thất niệm là gì? Nghĩa là nghĩ ngợi viễn vông, mông lung, quên nhớ nghĩ tính chất nơi tâm, ở ngoài việc nhớ nghĩ. Đó gọi là thất niệm.

Tâm loạn là gì? Nghĩa là tâm phân tán loạn động, tâm xoay dời biến chuyển, tâm trôi nổi, tâm không chuyên chú vào một cảnh, không trụ vào một duyên. Đó gọi là tâm loạn.

Vô minh là gì? Nghĩa là tánh không hiểu biết về ba cõi.

Bất chánh tri là gì? Tức là dẫn giải những điều không đúng lý, dẫn đến tuệ không đúng lý.

Tác ý là gì? Nghĩa là khởi lên các ý nghĩ nhiễm ô.

Tà thắng giải là gì? Nghĩa là sự tác ý nhiễm ô tương ưng với tâm, đích thực hiểu rõ-đã hiểu rõ và đang hiểu rõ. Đó gọi là tà thắng giải (hiểu biết).

Trạo cử là gì? Nghĩa là tâm không tĩnh lặng, tâm không an nhiên, tâm không ổn định, luôn bị dao động, quấy động, trôi nổi. Tâm có tính chất rối loạn, quấy động không yên... Đó gọi là trạo cử.

Phóng dật là gì? Nghĩa là đối với các việc đoạn trừ các điều ác, làm tăng trưởng các việc thiện thì không hề tu tập, không chuyên tu tập, không làm thường xuyên bền bỉ, có tính chất không chuyên cần tu tập rèn luyện. Đó gọi là phóng dật.

Phẫn là gì? Nghĩa là các thứ giận dữ đều giận dữ, giận khắp, rất giận, giận cùng cực, đã - đang và sẽ giận dữ. Đó gọi là phẫn.

Hận là gì? Nghĩa là tâm kết oán, đã - đang và sẽ giận mãi. Đó gọi là hận.

Phú là gì? Nghĩa là che đậy, giấu giếm tội lỗi của mình.

Não là gì? Nghĩa là tâm rất dữ, tàn bạo, đã - đang và sẽ gây phiền khổ cho mọi người. Đó gọi là não.

Tật là gì? Nghĩa là tâm đố kỵ, ganh ghét.

Xan là gì? Nghĩa là tâm luôn luôn luyến tiếc, bủn xỉn, keo kiệt.

Cuống là gì? Nghĩa là dối trá, huyễn hoặc người khác, mê hoặc dụ dỗ với sự huyễn hoặc (dối trá).

Siễm là gì? Nghĩa là tâm lừa dối, cong quẹo.

Kiêu là gì? Nghĩa là kiêu mạn rất kiêu mạn, mê muội rất mê muội, ngạo mạn khinh khi, tâm có tính chất ngạo mạn khinh người. Đó gọi là kiêu.

Hại là gì? Nghĩa là đối với các hữu tình thường gây ra thương tổn, tàn hại, xúc phạm, bức bách gây bao đau khổ buồn phiền. Đó gọi là hại.

Tham nơi Dục là gì? Nghĩa là đối với các dục khởi mọi thứ ham muốn giữ chặt, che giấu, yêu thích đam mê. Đó gọi là tham nơi Dục.

Tham nơi Sắc là gì? Nghĩa là đối với các sắc khởi lên tham muốn, giữ chặt, che giấu, yêu thích đam mê. Đó gọi là tham nơi Sắc.

Tham nơi Vô sắc là gì? Nghĩa là đối với vô sắc khởi lên ham muốn, chấp giữ, che giấu, yêu thích đam mê. Đó là tham nơi Vô sắc.

Sân là gì? Nghĩa là tâm luôn luôn giận dữ đối với các loài hữu tình, gây bao sự chống đối, ngăn trở với mọi người. Luôn giận ghét hung ác, đã-đang và sẽ giận dữ. Đó gọi là sân.

Nghi là gì? Nghĩa là còn ngờ vực hoang mang đối với sự thật chân lý.

Xúc có đối là gì? Nghĩa là năm thức thân tương ưng với xúc.

Xúc tăng ngữ là gì? Nghĩa là ý thức thân tương ưng với xúc.

Xúc minh là gì? Tức là xúc vô lậu.

Xúc vô minh là gì? Tức là xúc nhiễm ô.

Xúc không phải minh không phải vô minh là gì? Nghĩa là xúc hữu lậu không nhiễm ô.

Hữu thân kiến là gì? Tức là đối với năm thủ uẩn, theo đó quán chấp cho là ta - là cái của ta (ngã sở), do đấy khởi lên sự chấp nhận, ham thích nhận thức, tuệ quán. Đó gọi là hữu thân kiến.

Biên chấp kiến là gì? Tức là đối với năm thủ uẩn, theo đó quán chấp cho là đoạn hoặc thường, do đấy khởi lên sự chấp nhận, ham thích nhận thức, tuệ quán. Đó gọi là biên chấp kiến.

Tà kiến là gì? Nghĩa là bài bác nhân quả, bài bác tác dụng, phá bỏ sự thực, do đấy khởi lên sự chấp nhận, ham thích nhận thức, tuệ quán. Đó gọi là tà kiến.

Kiến thủ là gì? Nghĩa là đối với năm thủ uẩn, theo đó quán chấp

cho là tôn quý hơn hết, cùng cực nhất, do đó khởi lên sự chấp nhận, ham thích nhận thức, tuệ quán. Đó gọi là kiến thủ.

Giới cấm thủ là gì? Nghĩa là đối với năm thủ uẩn, theo đó mà quán chấp, cho là có thể thanh tịnh, có thể giải thoát, xuất ly..., do đấy khởi lên sự chấp nhận, ham thích nhận thức, tuệ quán. Đó gọi là giới cấm thủ.

Lạc căn là gì? Nghĩa là thuận theo lạc thọ, tùy lúc và nơi tiếp xúc có các thọ thuận vui, khiến thân tâm được vui vẻ bình đẳng thọ nhận, thuộc về thọ. Đó gọi là lạc căn.

Khổ căn là gì? Nghĩa là tùy lúc và nơi tiếp xúc có các thọ thuận khổ, khiến thân, tâm bị khổ sở, không thọ nhận bình đẳng, thuộc về thọ. Đó gọi là khổ căn.

Hỷ căn là gì? Nghĩa là tùy lúc và nơi tiếp xúc có các thọ thuận mừng, khiến tâm vui mừng thọ nhận bình đẳng, thuộc về thọ. Đó gọi là hỷ căn.

Ưu căn là gì? Nghĩa là tùy lúc và nơi tiếp xúc có các thọ thuận lo sầu, khiến tâm phải lo phiền thọ nhận không bình đẳng, thuộc về thọ. Đó gọi là ưu căn.

Xả căn là gì? Nghĩa là tùy lúc và nơi tiếp xúc có các thọ thuận buông xả, khiến thân tâm được buông xả, không phải bình đẳng cũng không phải không bình đẳng, thuộc về thọ. Đó gọi là xả căn.

Tầm là gì? Nghĩa là tâm tìm cầu, tìm cầu khắp, dò tìm, dò tìm cùng cực, dò tìm các việc trong hiện tại, nghiên cứu truy tìm, suy tư cùng cực, tính chất của suy tư tìm xét, nhưng tâm hãy còn thô động. Đó gọi là tầm.

Tứ là gì? Nghĩa là tâm xét nét kỹ lưỡng, xét nét khắp, tùy theo sự tìm xét khắp mà tạo ra các thứ tùy chuyển, tùy lưu, tùy thuộc. So với tầm thì tâm tứ này hoạt động tinh tế hơn. Đó gọi là tứ.

Thức là gì? Nghĩa là sáu thức nơi thân, tức là nhãn thức... cho đến ý thức.

Vô tàm (không hổ) là gì? Nghĩa là không biết hổ thẹn, không cùng hổ thẹn, không xấu hổ riêng lẻ, không biết xấu hổ, không hổ thẹn riêng lẻ, không chán bỏ, không chán bỏ riêng lẻ, không biết tôn trọng ai, không có tự tại, không trở nên tự tại, không biết kiêng nể, tự ý làm xằng. Đó là vô tàm.

Vô quý (không thẹn) là gì? Nghĩa là không biết tủi thẹn, không cùng tủi thẹn, không tủi thẹn riêng lẻ, không biết hổ thẹn, không cùng xấu hổ, không hổ thẹn riêng lẻ, không biết chán bỏ, không cùng biết

chán bỏ, không chán bỏ riêng lẻ, không biết sợ hãi tội lỗi. Đối với tội ác không biết gờm chán, áy náy. Đó là vô quý.

Nhãn thức là gì? Nghĩa là mắt và sắc làm duyên sinh ra nhãn thức. Như thế mắt là phần tăng thượng, sắc là sở duyên, nơi mắt nhận biết các sắc phân biệt rõ ràng mọi thứ. Đó gọi là nhãn thức.

Các thức về nhĩ - tỷ - thiệt - thân - ý cũng thế.

Nhãn xúc là gì? Nghĩa là mắt và sắc làm duyên sinh ra nhãn thức, ba thứ hòa hợp nên có xúc. Như thế mắt là phần tăng thượng, sắc là sở duyên, nơi mắt nhận biết các sắc. Các xúc cùng chạm xúc, tính chất tiếp xúc, đã tiếp xúc, tạo các loại của xúc... Đó gọi là nhãn xúc.

Các xúc về nhĩ - tỷ - thiệt - thân - ý cũng thế.

Thế nào là nhãn xúc sinh ra thọ? Nghĩa là mắt và sắc làm duyên sinh ra nhãn thức, ba thứ hòa hợp nên có xúc, do xúc làm duyên nên có thọ. Như thế thì mắt là phần tăng thượng, sắc là sở duyên. Sự tiếp xúc của mắt là nhân, là tập hợp, là loại, là sinh. Do tiếp xúc của mắt sinh ra tác ý tương ưng khiến mắt nhận biết sắc. Các thọ cùng thọ, thọ riêng lẻ, đều thọ, đã từng thọ, tạo các loại thọ... Đó gọi là nhãn xúc sinh ra thọ.

Các thứ nhĩ - tỷ - thiệt - thân - ý xúc sinh ra thọ cũng như thế.

Thế nào là nhãn xúc sinh ra tưởng? Nghĩa là mắt và sắc làm duyên sinh ra nhãn thức, ba thứ hòa hợp mà có xúc, do xúc làm duyên sinh ra tưởng. Như thế mắt là phần tăng thượng, sắc là sở duyên. Sự tiếp xúc của mắt là nhân, là tập, là loại, là sinh. Vì tiếp xúc của mắt sinh ra tác ý tương ưng khiến mắt nhận biết sắc và các tưởng cùng tưởng, tưởng tăng thượng, đều nghĩ tưởng, đã nghĩ tưởng, tạo các loại tưởng. Đó gọi là nhãn xúc sinh ra tưởng.

Các thứ nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý xúc sinh ra tưởng cũng như thế.

Thế nào là nhãn xúc sinh ra tư? Nghĩa là mắt và sắc làm duyên sinh ra nhãn thức, ba thứ hòa hợp mà có xúc, do xúc làm duyên nên có tư. Như thế mắt là phần tăng thượng, sắc là sở duyên, sự tiếp xúc của mắt là nhân, là tập, là loại, là sinh. Vì mắt tiếp xúc nên sinh ra tác ý tương ưng khiến mắt nhận biết về sắc và các tư cùng tư, tư tăng thượng, đã từng suy tư, tạo các loại suy tư, tâm tác ý nơi nghiệp. Đó gọi là nhãn xúc sinh ra tư.

Các thứ nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý xúc mà sinh ra tư cũng như thế.

Thế nào là nhãn xúc sinh ra ái? Nghĩa là mắt và sắc làm duyên sinh ra nhãn thức, ba thứ hòa hợp sinh ra xúc, do xúc làm duyên nên sinh ra ái. Như thế mắt là phần tăng thượng, sắc là sở duyên khiến mắt nhận biết sắc. Các thứ tham cùng tham, nên chấp giữ, giấu cất, giữ gìn,

yêu thích đam mê. Đó gọi là nhãn xúc sinh ra ái.

Các thứ nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý xúc sinh ra ái cũng như thế.

Hỏi: Nhãn giới thâu nhiếp thì nó thâu nhiếp bao nhiêu giới-xứ-uẩn?

Nhãn giới khi thâu nhiếp các pháp thì nó thâu nhiếp bao nhiêu giới-xứ-uẩn. Nhãn giới không thâu nhiếp các pháp thì nó thâu nhiếp bao nhiêu giới xứ, uẩn? Nhãn giới thâu nhiếp và không thâu nhiếp các pháp thì nó thâu nhiếp bao nhiêu giới-xứ-uẩn?

Trừ ra nhãn giới thâu nhiếp các pháp, các pháp còn lại đó thâu nhiếp bao nhiêu giới-xứ-uẩn?

Trừ ra nhãn giới không thâu nhiếp các pháp, các pháp còn lại đó thâu nhiếp bao nhiêu giới-xứ-uẩn?

Trừ ra nhãn giới có thâu nhiếp, không thâu nhiếp các pháp, các pháp còn lại đó thâu nhiếp bao nhiêu giới-xứ-uẩn? ... Cho đến ý xúc sinh ra ái, các câu hỏi cũng như thế.

Đáp: Nhãn giới thâu nhiếp một giới- một xứ- một uẩn, không thâu nhiếp mười bảy giới- mười một xứ- năm uẩn.

Nhãn giới thâu nhiếp các pháp thì thâu nhiếp một giới-một xứ-một uẩn, không thâu nhiếp mười bảy giới-mười một xứ-năm uẩn.

Nhãn giới không thâu nhiếp các pháp thì thâu nhiếp mười bảy giới-mười một xứ-năm uẩn, không thâu nhiếp một giới, một xứ, năm uẩn.

Nhãn giới thâu nhiếp và không thâu nhiếp các pháp thì nó thâu nhiếp mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn, không thâu nhiếp không giới-không xứ-không uẩn.

Trừ ra nhãn giới thâu nhiếp các pháp, các pháp còn lại thâu nhiếp mười bảy giới-mười một xứ-năm uẩn, không thâu giữ một giới-một xứ-một uẩn.

Trừ ra nhãn giới không thâu nhiếp các pháp, các pháp còn lại thâu nhiếp một giới-một xứ-một uẩn, không thâu nhiếp mười bảy giới-mười một xứ-năm uẩn.

Trừ ra nhãn giới thâu nhiếp và không thâu nhiếp các pháp, hỏi về các pháp còn lại thì chẳng có cho nên không bàn, vì tất cả các pháp đều đã bị trừ đi.

Như nhãn giới; chín hữu sắc giới, mười hữu sắc xứ nên biết cũng như thế.

Nhãn thức giới thâu nhiếp hai giới, một xứ, một uẩn, không thâu nhiếp mười bảy giới-mười hai xứ-năm uẩn.

Như nhãn thức giới; nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý thức giới, sáu thức của thân nên biết cũng như thế.

Ý giới thâu nhiếp bảy giới-một xứ-một uẩn, không thâu nhiếp mười một giới-mười một xứ-bốn uẩn.

Như ý giới; ý xứ, thức uẩn, thức pháp, nên biết cũng như thế.

Pháp giới thâu nhiếp một giới - một xứ - bốn uẩn, không thâu nhiếp mười bảy giới- mười một xứ - hai uẩn. Pháp xứ cũng vậy.

Sắc uẩn thâu nhiếp mười một giới- mười một xứ- một uẩn, không thâu nhiếp tám giới - hai xứ - bốn uẩn.

Thọ uẩn thâu nhiếp một giới-một xứ-một uẩn, không thâu nhiếp mười tám giới- mười hai xứ - bốn uẩn.

Như thọ uẩn; tưởng uẩn - hành uẩn - thọ tưởng trong pháp đại địa, nên biết cũng như thế.

Sắc thủ uẩn thâu nhiếp mười một giới- mười một xứ- một uẩn, không thâu nhiếp tám giới - hai xứ - năm uẩn.

Thọ thủ uẩn thâu nhiếp một giới - một xứ - một uẩn, không thâu nhiếp mười tám giới - mười hai xứ - năm uẩn.

Như thọ thủ uẩn; tưởng thủ uẩn - hành thủ uẩn - năm hữu sắc giới, tám pháp đại địa, mười pháp đại thiện địa, mười pháp đại phiền não địa, mười pháp tiểu phiền não địa, năm phiền não, năm xúc, năm kiến, năm căn, bốn pháp, năm thân sau nơi sáu thân, nên biết cũng như thế.

Thức thủ uẩn thâu nhiếp bảy giới-một xứ-một uẩn, không thâu nhiếp mười ba giới - mười hai xứ - năm uẩn.

Thức giới cũng như thế.

Nhãn thức giới tương ưng với một giới - một xứ - ba uẩn, không tương ưng với mười tám giới - mười hai xứ - năm uẩn.

Như nhãn thức giới; nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý thức giới, thức thủ uẩn, thức giới, sáu thức thân nên biết cũng như thế.

Ý giới tương ưng với một giới, một xứ, ba uẩn, không tương ưng với mười tám giới - mười hai xứ - ba uẩn.

Như ý giới; ý xứ, thức uẩn, thức pháp, nên biết cũng như thế.

Pháp giới tương ưng với tám giới - hai xứ - bốn uẩn, không tương ưng với mười một giới - mười một xứ - hai uẩn.

Như pháp giới; pháp xứ, hành uẩn, tám pháp đại địa, nên biết cũng như thế.

Thọ uẩn tương ưng với tám giới - hai xứ - ba uẩn, không tương ưng với mười một giới - mười một xứ - ba uẩn.

Như thọ uẩn, tưởng uẩn, thọ tưởng trong pháp đại địa, nên biết

cũng như thế.

Thọ thủ uẩn tương ưng với tám giới-hai xứ-ba uẩn, không tương ưng với mười ba giới- mười hai xứ-năm uẩn.

Tưởng thủ uẩn cũng như thế.

Hành thủ uẩn tương ưng với tám giới-hai xứ-bốn uẩn, không tương ưng với mười ba giới - mười hai xứ-năm uẩn.

Còn pháp tầm và tứ cũng như thế.

Tín tương ưng với tám giới-hai xứ-bốn uẩn, không tương ưng với mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn.

Như tín; còn lại chín pháp đại thiện địa, mười pháp đại phiền não địa, dục - tham lam - giận dữ, xúc vô minh - không phải minh cũng không phải vô minh, không tàm - không quý, nên biết cũng như thế.

Phẫn tương ưng với ba giới - hai xứ - bốn uẩn, không tương ưng với mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn.

Như phẫn; còn lại chín pháp tiểu phiền não địa, tham nơi Vô sắc, nghi, xúc minh, năm kiến, sáu ái thân, nên biết cũng như thế.

Tham nơi Sắc tương ưng với sáu giới-hai xứ-bốn uẩn, không tương ưng với mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn.

Hữu đối xúc tương ưng với bảy giới-hai xứ-bốn uẩn, không tương ưng với mười ba giới - mười hai xứ-năm uẩn.

Tăng ngữ xúc tương ưng với ba giới-ba xứ-bốn uẩn, không tương ưng với mười bảy giới-mười hai xứ-nămuẩn.

Sáu xúc thân, sáu tư thân cũng như thế.

Lạc căn tương ưng với tám giới-hai xứ-ba uẩn, không tương ưng với mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn.

Xả căn cũng như thế.

Khổ căn tương ưng với bảy giới - hai xứ - ba uẩn, không tương ưng với mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn.

Hỷ căn tương ưng với ba giới- hai xứ- ba uẩn, không tương ưng với mười tám giới-mười hai xứ-năm uẩn.

Ưu căn cũng như vậy.

Nhãn xúc sinh ra thọ tương ưng với ba giới, hai xứ, ba uẩn, không tương ưng với mười bảy giới-mười hai xứ-năm uẩn.

Như nhãn xúc sinh ra thọ; nhĩ-tỷ-thiệt-thân-ý xúc sinh ra thọ, sáu tưởng thân, nên biết cũng như thế.

Phẩm 5: **BIỆN VỀ TÙY MIÊN**, Phần 1

Hỏi: Chín mươi tám tùy miên này, có bao nhiêu thứ thuộc cõi Dục-cõi Sắc và cõi Vô sắc?

Đáp: Có ba mươi sáu thứ thuộc cõi Dục, ba mươi mốt thứ thuộc cõi Sắc và ba mươi mốt thứ thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Chín mươi tám tùy miên này có bao nhiêu thứ do kiến đoạn, bao nhiêu thứ do tu mà đoạn?

Đáp: Có tám mươi tám thứ thuộc kiến đoạn và mười thứ thuộc về tu mà đoạn.

Hỏi: Ba mươi sáu tùy miên thuộc cõi Dục, có bao nhiêu thứ do kiến đoạn và bao nhiêu thứ do tu mà đoạn?

Đáp: Có ba mươi hai thứ thuộc kiến đoạn và bốn thứ thuộc tu mà đoạn.

Hỏi: Ba mươi mốt tùy miên thuộc cõi Sắc, có bao nhiêu thứ thuộc kiến đoạn, bao nhiêu thứ thuộc tu mà đoạn?

Đáp: Có hai mươi tám thứ thuộc kiến đoạn, ba thứ thuộc tu mà đoạn.

Ba mươi mốt tùy miên thuộc cõi Vô sắc cũng như thế.

Hỏi: Chín mươi tám tùy miên này, có bao nhiêu thứ do thấy khổ mà đoạn, bao nhiêu thứ do thấy tập - diệt - đạo - tu mà đoạn?

Đáp: Có hai mươi tám thứ do thấy khổ mà đoạn, mười chín thứ do thấy tập mà đoạn, mười chín thứ do thấy diệt mà đoạn, hai mươi hai thứ do thấy đạo mà đoạn, mười thứ do tu mà đoạn.

Hỏi: Ba mươi sáu tùy miên thuộc cõi Dục, có bao nhiêu thứ do thấy khổ mà đoạn, bao nhiêu thứ do thấy tập-diệt-đạo-tu mà đoạn?

Đáp: Có mười thứ do thấy khổ mà đoạn, bảy thứ do thấy tập mà đoạn, bảy thứ do thấy diệt mà đoạn, tám thứ do thấy đạo mà đoạn, bốn thứ do thấy tu mà đoạn.

Hỏi: Ba mươi mốt tùy miên thuộc cõi Sắc, có bao nhiêu thứ do thấy khổ mà đoạn và bao nhiêu thứ do thấy tập-diệt-đạo-tu mà đoạn?

Đáp: Có chín thứ do thấy khổ mà đoạn, sáu thứ do thấy tập mà đoạn, sáu thứ do thấy diệt mà đoạn, bảy thứ do thấy đạo mà đoạn, ba thứ do tu mà đoạn.

Ba mươi mốt tùy miên thuộc cõi Vô sắc cũng như thế.

Hỏi: Tùy miên là nghĩa thế nào?

Đáp: Vi tế cũng là nghĩa của tùy miên. Tùy tăng cũng là nghĩa của tùy miên. Tùy trục cũng là nghĩa của tùy miên. Tùy phược (theo các thứ

trói buộc) cũng là nghĩa của tùy miên. Các thứ tùy miên như thế, nếu chưa đoạn dứt, chưa biết khắp, thì do hai duyên cớ nên là tùy tăng: Đó là chỗ nó duyên lấy và sự tương ưng. Hai tùy tăng như vậy, thì chỉ thuộc phạm vi của chính nó chứ không thuộc vào phạm vi khác.

Có mười hai thứ tùy miên. Đó là:

1. Tùy miên dục tham.
2. Tùy miên giận dữ.
3. Tùy miên sắc tham.
4. Tùy miên vô sắc tham.
5. Tùy miên kiêu mạn.
6. Tùy miên vô minh.
7. Tùy miên hữu thân kiến.
8. Tùy miên biên chấp kiến.
9. Tùy miên tà kiến.
10. Tùy miên kiến thủ.
11. Tùy miên giới cấm thủ.
12. Tùy miên nghi.

1. Thế nào là tùy miên tùy tăng dục tham? Nghĩa là các thứ yêu thương, ưa thích, tham luyến, vừa ý.

2. Thế nào là tùy miên tùy tăng giận dữ? Nghĩa là các thứ không đáng yêu thương, ưa thích, tham luyến, vừa ý.

3. Thế nào là tùy miên tùy tăng sắc tham? Nghĩa là các thứ ưa thích, yêu thương, vui lòng, hợp ý.

4. Thế nào là tùy miên tùy tăng vô sắc tham? Nghĩa là các thứ yêu thương, ưa thích, vừa ý.

5. Thế nào là tùy miên tùy tăng kiêu mạn? Nghĩa là cao ngạo, khinh miệt mọi người.

6. Thế nào là tùy miên tùy tăng vô minh? Nghĩa là không biết gì, tối tăm, ngu si.

7. Thế nào là tùy miên tùy tăng hữu thân kiến? Nghĩa là chấp cho là có ta, có cái của ta.

8. Thế nào là tùy miên tùy tăng biên chấp kiến? Nghĩa là chấp đoạn chấp thường.

9. Thế nào là tùy miên tùy tăng tà kiến? Nghĩa là cho rằng không có nhân quả, không có tác dụng, bài bác hủy báng.

10. Thế nào là tùy miên tùy tăng kiến thủ? Nghĩa là chấp cho rằng kiến giải của mình là tôn quý hơn hết, tột bậc nhất.

11. Thế nào là tùy miên tùy tăng giới cấm thủ? Nghĩa là cho việc

tuân giữ các điều đó thì sẽ được thanh tịnh, giải thoát, xuất ly.

12. Thế nào là tùy miên tùy tăng nghi? Nghĩa là mê lầm, ngờ vực, hoang mang, do dự.

Hỏi: Thế nào là khởi lên các tùy miên dục tham... cho đến thế nào là khởi lên các tùy miên nghi?

Đáp: Tùy miên dục tham khởi lên là do ba nguyên nhân:

1. Là do tùy miên dục tham chưa đoạn dứt, chưa biết khắp.

2. Là do các pháp hiện tiền, thuận hợp với sự ràng buộc của tham dục.

3. Là do ở nơi đó, có sự tác ý không đúng lý.

Cho đến tùy miên nghi ngờ cũng từ ba nguyên nhân mà khởi lên:

1. Là do tùy miên nghi ngờ chưa đoạn dứt, chưa biết khắp.

2. Là do các pháp hiện tại trước mắt thuận hợp với sự trói buộc của nghi ngờ.

3. Là do ở nơi đó, có tác ý không đúng lý.

Hỏi: Có bảy tùy miên và mười hai tùy miên, thì bảy thứ gồm thâu mười hai thứ hay mười hai thứ gồm thâu bảy thứ?

Đáp: Chúng cùng gồm thâu lẫn nhau tùy theo sự việc. Nghĩa là tùy miên dục tham gồm thâu tùy miên dục tham, tùy miên giận dữ gồm thâu tùy miên giận dữ, tùy miên hữu tham gồm thâu các tùy tiên sắc tham và vô sắc tham. Tùy miên mạn gồm thâu tùy miên mạn, tùy miên vô minh gồm thâu tùy miên vô minh. Tùy miên kiến gồm thâu tùy miên năm kiến, tùy miên nghi gồm thâu tùy miên nghi.

Hỏi: Có bảy tùy miên và chín mươi tám tùy miên, thì bảy thứ gồm thâu chín mươi tám thứ hay chín mươi tám thứ gồm thâu bảy thứ?

Đáp: Chúng cùng gồm thâu lẫn nhau tùy theo sự việc. Nghĩa là các tùy miên dục tham - sân giận thì mỗi thứ gồm thâu năm thứ, tùy miên hữu tham gồm thâu mười thứ, tùy miên mạn và vô minh thì mỗi thứ gồm thâu mười lăm thứ. Tùy miên kiến gồm thâu ba mươi sáu thứ. Tùy miên nghi gồm thâu mười hai thứ.

Hỏi: Có mười hai tùy miên và chín mươi tám tùy miên, thì mười hai thứ gồm thâu chín mươi tám thứ hay chín mươi tám thứ gồm thâu mười hai thứ?

Đáp: Chúng cùng gồm thâu lẫn nhau tùy theo sự việc. Nghĩa là các tùy miên dục tham - sân giận - sắc tham và vô sắc tham, mỗi thứ gồm thâu năm thứ. Các thứ tùy miên mạn - vô minh, mỗi thứ gồm thâu mười lăm thứ. Các thứ tùy miên hữu thân kiến- biên chấp kiến, mỗi thứ gồm thâu ba thứ. Các thứ tùy miên tà kiến - kiến thủ và nghi, thì mỗi thứ

gồm thâu mười hai thứ. Tùy miên giới cấm thủ gồm thâu sáu thứ.

Hỏi: Chín mươi tám tùy miên có bao nhiêu thứ là biến hành, bao nhiêu thứ không phải là biến hành?

Đáp: Có hai mươi bảy thứ là biến hành, sáu mươi lăm thứ không phải là biến hành, sáu thứ cần phân biệt: Nghĩa là như tùy miên vô minh do thấy khổ - tập mà đoạn trừ, thì nó hoặc là biến hành, hoặc không phải là biến hành.

Thế nào là biến hành? Nghĩa là do thấy khổ - tập mà đoạn trừ các thứ tùy miên không phải là biến hành, không tương ưng với vô minh.

Thế nào là không phải biến hành? Nghĩa là do thấy khổ - tập mà đoạn trừ các thứ tùy miên không phải là biến hành, tương ưng với vô minh.

Hỏi: Ba mươi sáu tùy miên thuộc cõi Dục, có bao nhiêu thứ là biến hành, bao nhiêu thứ không phải là biến hành?

Đáp: Có chín thứ là biến hành, hai mươi lăm thứ không phải là biến hành, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là ở cõi Dục, tùy miên vô minh do thấy khổ - tập mà đoạn trừ, thì nó hoặc là biến hành, hoặc không phải là biến hành.

Thế nào là biến hành? Nghĩa là ở cõi Dục, do thấy khổ-tập mà đoạn trừ các tùy miên không phải là biến hành, không tương ưng với vô minh.

Thế nào là không phải biến hành? Nghĩa là ở cõi Dục, do thấy khổ - tập mà đoạn trừ các tùy miên không phải là biến hành, tương ưng với vô minh.

Hỏi: Ba mươi mốt tùy miên ở cõi Sắc có bao nhiêu thứ là biến hành và bao nhiêu thứ không phải là biến hành?

Đáp: Có chín thứ là biến hành, hai mươi thứ không phải là biến hành, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là ở cõi Sắc, tùy miên vô minh do thấy khổ - tập mà đoạn trừ thì nó hoặc là biến hành, hoặc không phải là biến hành.

Thế nào là biến hành? Nghĩa là ở cõi Sắc, do thấy khổ - tập mà đoạn trừ các thứ tuỳ miên không phải là biến hành, không tương ưng với vô minh.

Thế nào là không phải biến hành? Nghĩa là ở cõi Sắc, do thấy khổ-tập mà đoạn trừ các thứ tùy miên không phải biến hành, tương ưng với vô minh.

Ba mươi mốt tùy miên ở cõi Vô sắc cũng như thế.

Hỏi: Chín mươi tám tùy miên có bao nhiêu thứ là biến hành do tu

mà đoạn trừ, có bao nhiêu thứ không phải là biến hành cũng không phải do tu mà đoạn trừ?

Đáp: Có ba mươi bảy thứ là biến hành do tu mà đoạn trừ, năm mươi lăm thứ không phải là biến hành cũng không do tu mà đoạn trừ, sáu thứ cần phân biệt rõ: Nghĩa là tùy miên vô minh do thấy khổ-tập mà đoạn trừ, thì nó hoặc là biến hành, hoặc không phải là biến hành.

Thế nào là biến hành? Nghĩa là do thấy khổ-tập mà đoạn trừ các thứ tùy miên không phải là biến hành, không tương ưng với vô minh.

Thế nào là không phải biến hành? Nghĩa là do thấy khổ-tập mà đoạn trừ các thứ tùy miên không phải là biến hành, tương ưng với vô minh.

Hỏi: Ba mươi sáu tùy miên ở cõi Dục có bao nhiêu thứ là biến hành do tu mà đoạn trừ, bao nhiêu thứ không phải là biến hành cũng không phải do tu mà đoạn trừ?

Đáp: Có mười ba thứ là biến hành do tu mà đoạn trừ, hai mươi mốt thứ không phải là biến hành cũng không do tu mà đoạn trừ, hai thứ cần phải phân biệt: Tức là ở cõi Dục, tùy miên vô minh do thấy khổ-tập mà đoạn trừ, thì nó hoặc là biến hành, hoặc không phải là biến hành.

Thế nào là biến hành? Nghĩa là ở cõi Dục do thấy khổ-tập mà đoạn trừ các thứ tùy miên không phải là biến hành, không tương ưng với vô minh.

Thế nào là không phải biến hành? Là ở cõi Dục do thấy khổ-tập mà đoạn trừ các thứ tùy miên không phải là biến hành, tương ưng với vô minh.

Hỏi: Ba mươi mốt tùy miên ở cõi Sắc có bao nhiêu thứ là biến hành do tu mà đoạn trừ, bao nhiêu thứ không phải là biến hành cũng không phải do tu mà đoạn trừ?

Đáp: Có mười hai thứ là biến hành do tu mà đoạn trừ, mười bảy thứ không phải là biến hành cũng không do tu mà đoạn trừ, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là ở cõi Sắc, tùy miên vô minh do thấy khổ-tập mà đoạn trừ, thì nó hoặc là biến hành, hoặc không phải là biến hành.

Thế nào là biến hành? Nghĩa là ở cõi Sắc do thấy khổ-tập mà đoạn trừ các tùy miên không phải là biến hành, và nó không tương ưng với vô minh.

Thế nào là không phải biến hành? Nghĩa là ở cõi Sắc do thấy khổ-tập mà đoạn trừ các thứ tùy miên không phải là biến hành, và nó tương ưng với vô minh.

Ba mươi mốt tùy miên ở cõi Vô sắc cũng như thế.

Hỏi: Chín mươi tám tùy miên, có bao nhiêu thứ duyên hữu lậu và bao nhiêu thứ duyên vô lậu?

Đáp: Có tám mươi thứ duyên hữu lậu, mười hai thứ duyên vô lậu, sáu thứ cần phân biệt: Nghĩa là do thấy diệt-đạo mà đoạn trừ các tùy miên vô minh, hoặc là nó duyên hữu lậu, hoặc duyên vô lậu.

Thế nào là duyên hữu lậu? Nghĩa là do thấy diệt-đạo mà đoạn trừ các thứ tùy miên duyên hữu lậu tương ưng với vô minh.

Thế nào là duyên vô lậu? Nghĩa là do thấy diệt-đạo mà đoạn trừ các thứ tùy miên duyên hữu lậu không tương ưng với vô minh.

Hỏi: Ba mươi sáu tùy miên thuộc cõi Dục có bao nhiêu thứ duyên hữu lậu và bao nhiêu thứ duyên vô lậu?

Đáp: Có ba mươi thứ duyên hữu lậu, bốn thứ duyên vô lậu và hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là ở cõi Dục do thấy diệt-đạo mà đoạn trừ các thứ tùy miên vô minh, thì nó hoặc là duyên hữu lậu, hoặc là duyên vô lậu.

Thế nào là duyên hữu lậu? Nghĩa là ở cõi Dục do thấy diệt-đạo mà đoạn trừ các thứ tùy miên duyên hữu lậu tương ưng với vô minh.

Thế nào là duyên vô lậu? Nghĩa là ở cõi Dục do thấy diệt-đạo mà đoạn trừ các thứ tùy miên duyên hữu lậu không tương ưng với vô minh.

Hỏi: Ba mươi mốt tùy miên thuộc cõi Sắc có bao nhiêu thứ duyên hữu lậu và bao nhiêu thứ duyên vô lậu?

Đáp: Có hai mươi lăm thứ duyên hữu lậu, bốn thứ duyên vô lậu, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là ở cõi Sắc do thấy diệt-đạo mà đoạn trừ các tùy miên vô minh, thì nó hoặc là duyên hữu lậu, hoặc là duyên vô lậu.

Thế nào là duyên hữu lậu? Nghĩa là ở cõi Sắc do thấy diệt-đạo mà đoạn trừ các thứ tùy miên duyên hữu lậu tương ưng với vô minh.

Thế nào là duyên vô lậu? Nghĩa là ở cõi Sắc do thấy diệt-đạo mà đoạn trừ các tùy miên duyên hữu lậu không tương ưng với vô minh.

Ba mươi mốt tùy miên ở cõi Vô sắc cũng như thế.

Hỏi: Chín mươi tám tùy miên, có bao nhiêu thứ duyên hữu vi và bao nhiêu thứ duyên vô vi?

Đáp: Có tám mươi chín thứ duyên hữu vi, sáu thứ duyên vô vi, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là do thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên vô minh, thì nó hoặc là duyên hữu vi, hoặc là duyên vô vi.

Thế nào là duyên hữu vi? Nghĩa là do thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên duyên hữu vi, vì nó tương ưng với vô minh.

Thế nào là duyên vô vi? Nghĩa là do thấy diệt mà đoạn trừ các thứ tùy miên duyên hữu vi, vì nó không tương ưng với vô minh.

Hỏi: Ba mươi sáu tùy miên ở cõi Dục có bao nhiêu thứ duyên hữu vi và bao nhiêu thứ duyên vô vi?

Đáp: Có ba mươi ba thứ duyên hữu vi, hai thứ duyên vô vi và một thứ cần phân biệt: Nghĩa là ở cõi Dục do thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên vô minh, thì nó hoặc là duyên hữu vi, hoặc là duyên vô vi.

Thế nào là duyên hữu vi? Nghĩa là ở cõi Dục do thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên duyên hữu vi tương ưng với vô minh.

Thế nào là duyên vô vi? Nghĩa là ở cõi Dục do thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên duyên hữu vi, không tương ưng với vô minh.

Hỏi: Ba mươi mốt tùy miên thuộc cõi Sắc có bao nhiêu thứ duyên hữu vi và bao nhiêu thứ duyên vô vi?

Đáp: Có hai mươi tám thứ duyên hữu vi, hai thứ duyên vô vi, một thứ cần phân biệt: Nghĩa là ở cõi Sắc khi thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên vô minh, thì nó hoặc là duyên hữu vi, hoặc là duyên vô vi.

Thế nào là duyên hữu vi? Nghĩa là ở cõi Sắc do thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên duyên hữu vi tương ưng với vô minh.

Thế nào là duyên vô vi? Nghĩa là ở cõi Sắc do thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên duyên hữu vi không tương ưng với vô minh.

Ba mươi mốt tùy miên ở cõi Vô sắc cũng như thế.

Hỏi: Chín mươi tám tùy miên có bao nhiêu thứ là sở duyên vốn là tùy tăng mà không phải là tương ưng? Có bao nhiêu thứ là tương ưng vốn là tùy tăng mà không phải là sở duyên? Có bao nhiêu thứ là sở duyên vốn là tùy tăng mà cũng là tương ưng? Có bao nhiêu thứ không phải là sở duyên vốn là tùy tăng mà cũng không phải là tương ưng?

Đáp: Là sở duyên vốn là tùy tăng mà không tương ưng, tức là không có tương ưng.

Tùy tăng mà không phải là sở duyên, nghĩa là tùy miên duyên vô lậu.

Sở duyên vốn là tùy tăng cũng là tương ưng, nghĩa là tùy miên duyên hữu lậu.

Không phải là sở duyên vốn là tùy tăng mà cũng không phải là tương ưng, nghĩa là không có.

Như không hệ thuộc cõi nào, thuộc các cõi Dục- cõi Sắc - cõi Vô sắc cũng như thế.

Có hai mươi pháp: Là pháp do thấy khổ mà đoạn trừ, pháp do thấy tập mà đoạn trừ, pháp do thấy diệt mà đoạn trừ, pháp do thấy đạo mà

đoạn trừ, pháp do tu mà đoạn trừ. Như không hệ thuộc cõi nào, thuộc cõi Dục - Sắc và Vô sắc cũng thế.

Hỏi: Đối với pháp do thấy khổ mà đoạn trừ, có bao nhiêu thứ tùy miên tùy tăng?

Đáp: Do thấy khổ mà đoạn trừ hết thảy, và do thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên biến hành.

Hỏi: Đối với pháp do thấy tập mà đoạn trừ, có bao nhiêu thứ tùy miên tùy tăng?

Đáp: Do thấy tập mà đoạn trừ hết thảy, và do thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên biến hành.

Hỏi: Đối với pháp do thấy diệt mà đoạn trừ, có bao nhiêu thứ tùy miên tùy tăng?

Đáp: Do thấy diệt mà đoạn trừ hết thảy, cùng tùy miên biến hành.

Hỏi: Đối với pháp do thấy đạo mà đoạn trừ, có bao nhiêu thứ tùy miên tùy tăng?

Đáp: Do thấy đạo mà đoạn trừ hết thảy, và các tùy miên biến hành.

Hỏi: Đối với pháp do tu mà đoạn trừ, có bao nhiêu thứ tùy miên tùy tăng?

Đáp: Do tu mà đoạn trừ tất cả và các thứ tùy miên biến hành.

Như không thuộc cõi nào, thuộc cõi Dục- Sắc hay Vô sắc cũng như thế.

Hỏi: Đối với pháp do thấy khổ mà đoạn trừ: Có bao nhiêu thứ tùy miên là sở duyên vốn là tùy tăng mà không phải là tương ưng? Có bao nhiêu thứ tùy miên tương ưng vốn là tùy tăng mà không phải là sở duyên? Có bao nhiêu thứ tùy miên là sở duyên vốn là tùy tăng mà cũng là tương ưng? Có bao nhiêu thứ tùy miên không phải là sở duyên vốn là tùy tăng mà không phải là tương ưng?

Đáp: Sở duyên vốn là tùy tăng mà không phải là tương ưng: Là do thấy tập mà đoạn trừ các thứ tùy miên biến hành.

Tương ưng vốn là tùy tăng mà không phải là sở duyên: Là không có.

Sở duyên vốn là tùy tăng mà cũng là tương ưng: Là do thấy khổ mà đoạn trừ tất cả các thứ tùy miên.

Không phải là sở duyên vốn là tùy tăng mà không phải là tương ưng: Là do thấy tập mà đoạn trừ các thứ không phải là biến hành và do thấy diệt-đạo, tu mà đoạn trừ tất cả các thứ tùy miên.

Hỏi: Đối với pháp do thấy tập mà đoạn trừ: Có bao nhiêu thứ tùy miên là sở duyên vốn là tùy tăng mà không phải là tương ưng? Có bao nhiêu thứ tùy miên tương ưng nên là tùy tăng mà không phải là sở duyên? Có bao nhiêu thứ tùy miên là sở duyên vốn là tùy tăng mà cũng là tương ưng? Có bao nhiêu thứ tùy miên không phải là sở duyên vốn là tùy tăng mà cũng không phải là tương ưng?

Đáp: Sở duyên vốn là tùy tăng mà không phải là tương ưng: Là do thấy khổ mà đoạn trừ các thứ tùy miên biến hành.

Tương ưng nên là tùy tăng mà không phải là sở duyên: La không có.

Sở duyên vốn là tùy tăng mà cũng tương ưng: Là do thấy tập mà đoạn trừ tất cả các thứ tùy miên.

Không phải là sở duyên vốn là tùy tăng cũng không phải là tương ưng: Là do thấy khổ mà đoạn trừ các thứ không phải là biến hành, và do thấy diệt-đạo, tu mà đoạn trừ tất cả các thứ tùy miên.

Hỏi: Đối với pháp do thấy diệt mà đoạn trừ: Có bao nhiêu thứ tùy miên là sở duyên vốn là tùy tăng mà không phải là tương ưng? Có bao nhiêu thứ tùy miên tương ưng nên là tùy tăng mà không phải là sở duyên? Có bao nhiêu thứ tùy miên là sở duyên vốn là tùy tăng cũng là tương ưng? Có bao nhiêu thứ tùy miên không phải là sở duyên vốn là tùy tăng cũng không phải là tương ưng?

Đáp: Sở duyên vốn là tùy tăng mà không phải là tương ưng: Là các tùy miên biến hành.

Tương ưng nên là tùy tăng mà không phải là sở duyên: Là do thấy diệt mà đoạn trừ các tùy miên duyên vô lậu.

Sở duyên vốn là tùy tăng cũng là tương ưng: Là do thấy diệt mà đoạn trừ tất cả các thứ tùy miên duyên hữu lậu.

Không phải là sở duyên vốn là tùy tăng mà cũng không phải là tương ưng: Là do thấy khổ-tập mà đoạn trừ các thứ không phải là biến hành, và do thấy đạo và tu mà đoạn trừ tất cả các thứ tùy miên.

Hỏi: Đối với pháp do thấy đạo mà đoạn trừ: Có bao nhiêu thứ tùy miên là sở duyên vốn là tùy tăng mà không phải là tương ưng? Có bao nhiêu thứ tùy miên tương ưng nên là tùy tăng mà không phải là sở duyên? Có bao nhiêu thứ tùy miên là sở duyên vốn là tùy tăng cũng là tương ưng? Có bao nhiêu thứ tùy miên không phải là sở duyên vốn là tùy tăng mà cũng không phải là tương ưng?

Đáp: Sở duyên vốn là tùy tăng mà không phải là tương ưng: Là các tùy miên biến hành.

Tương ưng nên là tùy tăng mà không phải là sở duyên: Là do thấy đạo mà đoạn trừ các tùy miên duyên vô lậu.

Sở duyên vốn là tùy tăng mà cũng là tương ưng: Là do thấy đạo mà đoạn trừ tất cả các thứ tùy miên duyên hữu lậu.

Không phải là sở duyên vốn là tùy tăng cũng không phải là tương ưng: Là do thấy khổ-tập mà đoạn trừ các thứ không phải là biến hành, và do thấy diệt- tu mà đoạn trừ tất cả các thứ tùy miên.

Hỏi: Đối với pháp do tu mà đoạn trừ: Có bao nhiêu thứ tùy miên là sở duyên vốn là tùy tăng mà không phải là tương ưng? Có bao nhiêu thứ tùy miên tương ưng vốn là tùy tăng mà không phải là sở duyên? Có bao nhiêu thứ tùy miên là sở duyên vốn là tùy tăng cũng là tương ưng? Có bao nhiêu thứ tùy miên không phải là sở duyên vốn là tùy tăng cũng không phải là tương ưng?

Đáp: Sở duyên vốn là tùy tăng mà không phải là tương ưng: Là các tùy miên biến hành.

Tương ưng nên là tùy tăng mà không phải là sở duyên: Là không có.

Sở duyên vốn là tùy tăng cũng là tương ưng: Là do tu mà đoạn trừ tất cả các tùy miên.

Không phải là sở duyên vốn là tùy tăng cũng không phải là tương ưng: Là do thấy khổ-tập mà đoạn trừ các thứ không phải là biến hành, và do thấy diệt-đạo mà đoạn trừ tất cả các thứ tùy miên.

Như không hệ thuộc cõi nào, thuộc cõi Dục, Sắc hay Vô sắc cũng như thế.

◆◆◆